TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31-5-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Trần Đăng Khoa.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 78/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1074/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Văn T, nơi cư trú: Thôn 8, xã Ngũ Lão, huyện TN, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị H, nơi cư trú: 39 SC, WO, L4H - 1Y3, Canada; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn là anh Vũ Văn T trình bày:

Anh kết hôn với chị Phạm Thị H trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thành phố Hải Phòng từ ngày 20 tháng 4 năm 2009. Quá trình chung sống của vợ chồng không có hạnh phúc vì chị H cư trú ở bên Canada còn anh cư trú ở Việt Nam. Sau khi kết hôn, chị H sinh sống tại Việt Nam được một tháng thì trở về Canada để bảo lãnh cho anh sang Canada nhưng do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường hay cãi nhau nên việc bảo lãnh không thành. Vợ chồng ly thân từ đó, chị H không trở lại Việt Nam. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh yêu cầu Tòa án cho anh ly hôn với chị H để ổn định cuộc sống.

Về con chung và tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai của bị đơn gửi về Tòa án (đã được hợp pháp hóa lãnh sự), chị Phạm Thị H trình bày:

Chị thống nhất về quá trình kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung, tài sản chung: Vợ chồng không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về việc ly hôn. Chị Phạm Thị H ở nước ngoài, không có nơi cư trú, làm việc ở Việt Nam, anh Vũ Văn T hiện đang cư trú tại thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm c khoản 1 Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc không tiến hành hòa giải và sự vắng mặt của bị đơn: Chị Phạm Thị H hiện đang cư trú tại Canada, chị H và anh T đều yêu cầu không tiến hành hòa giải. Do vậy, căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Tại phiên tòa, chị H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng vào ngày 20 tháng 4 năm 2009, theo quy định tại Điều 8; Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng không có hạnh phúc vì chị H cư trú tại Canada còn anh T cư trú tại Việt Nam. Từ khi kết hôn đến nay, anh chị bất đồng với nhau về quan điểm trong cuộc sống, ly thân trong thời gian dài mỗi người sống một nơi, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa anh T và chị H đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ. Việc anh chị thuận tình ly hôn là phù hợp Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh chị.

[4] Về con chung và tài sản chung: Anh Vũ Văn T và chị Phạm Thị H đều xác nhận không có con chung, tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Vũ Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn T và chị Phạm Thị H được ly hôn.

2. Về con chung và tài sản chung: Anh Vũ Văn T và chị Phạm Thị H không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Vũ Văn T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0010693 ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Vũ Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đăng Khoa Nguyễn Thành Biên **Đặng Hồ Điệp**